

Số: 164 /QĐ-MNAT

An Lão, ngày 29 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công khai các khoản thu và huy động phục vụ năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT –BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT –BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017;

Căn cứ công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 V/v hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Biên bản họp chi ủy, chi bộ, Hội đồng sư phạm, Ban đại diện hội cha mẹ học sinh, họp phụ huynh học sinh toàn trường đầu năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu và huy động phục vụ năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non An Thắng.

(Có biểu mẫu đính kèm).

Thời gian công khai từ ngày 29/09/2025.

Hình thức công khai : Công khai trên cổng thông tin của nhà trường;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
AN THẮNG
Phạm Thị Toàn



DANH MỤC CÁC KHOẢN THU TRONG NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo QĐ số: 164/QĐ - MNAT ngày 29 tháng 09 năm 2025 của trường MN An Thắng)

1. Các môn học liên kết.

TT	Môn liên kết	Mức thu năm học 2025- 2026		Mức thu năm học 2024- 2025	
		Mức học phí	Số tiết học	Mức học phí	Số tiết học
1	Tiếng anh yếu tố nước ngoài	30.000đ/tiết/trẻ	Theo thực tế từng tháng	27.500đ/tiết/trẻ	Theo thực tế từng tháng

2. Các khoản thu theo nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND.

TT	Các khoản thu	Mức thu quy định tại NQ 08/NQ-HĐND	Mức thu năm học 2025-2026	Mức thu năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Phục vụ ăn bán trú.	30.000đ/trẻ/ngày	27.000đồng/trẻ/ngày	27.000đồng/trẻ/ngày	
2	Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân trẻ.	- 200.000đ/trẻ/năm (Học sinh cũ) - 360.000đ/trẻ/năm (Học sinh mới)	- 200.000đ/trẻ/năm (Học sinh cũ) - 360.000đ/trẻ/năm (Học sinh mới)	- 200.000đ/trẻ/năm (Học sinh cũ) - 360.000đ/trẻ/năm (Học sinh mới)	
3	Hỗ trợ nấu ăn, phục vụ chăm ăn, trông chưa, quản lý và vệ sinh bán trú.	150.000đ/trẻ/tháng	120.000đ/trẻ/tháng	100.000đ/trẻ/tháng	
4	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính(1 ngày 2 giờ)	10.000đ/trẻ/giờ	10.000đ/trẻ/2giờ	10.000đ/trẻ/2giờ	